

Số: 04/2021/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP LẦN THỨ IV - NHIỆM KỲ IV
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM
QUỐC GIA VIỆT NAM**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC4/KDBH ngày 12/8/2014 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của Ban Giám đốc, kết quả thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 4, nhiệm kỳ IV ngày 24/3/2021;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ghi nhận Tổng công ty hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua		Ghi nhận Kế hoạch 2020 hoàn thành	
		Kế hoạch	Tăng trưởng	Kế hoạch hoàn thành	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận	2.221.248	2.565.000	15,5%	2.447.000	10,2%
Lợi nhuận trước thuế	332.127	355.600	7,0%	355.600	7,0%
<i>Chênh lệch tỷ giá (CLTG)</i>	-249	<i>(chưa xác định)</i>		<i>(chưa xác định)</i>	
<i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	332.376	355.600		355.600	
Tổng thu – Tổng chi không lương	383.830	410.000	6,8%	410.000	
Tỷ lệ cổ tức	20%	12%		15%	

Điều 2: Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

2.1 Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2020: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.738.339.754.726 VND
- Vốn chủ sở hữu: 2.939.019.563.283 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
Tài sản TBH: 1.462.663.091.732 VND
Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 VND	Thực hiện 2020 VND	KH 2020 VND	So sánh 2020/KH	So sánh 2020/19
Doanh thu phí nhận TBH	2.221.248.294.242	2.447.705.160.831	2.447.000.000.000	100,03%	110,20%
Phí giữ lại	1.190.969.680.006	1.496.905.479.188	1.462.200.000.000	102,37%	125,69%
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác	301,543,392,923	348,633,695,127	320,000,000,000		
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (CLTG) không được phân phối</i>	<i>(248.994.817)</i>	<i>(1.152.489.427)</i>			
Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác không bao gồm CLTG	301.792.387.740	349.786.184.554	320.000.000.000	109,31%	115,90%
Lợi nhuận trước thuế	332.126.614.132	357.213.558.314	355.600.000.000		
<i>Trong đó: Lợi nhuận từ CLTG không được phân phối</i>	<i>(248.994.817)</i>	<i>(1.152.489.427)</i>			
Lợi nhuận trước thuế không bao gồm lợi nhuận từ CLTG không được phân phối	332.375.608.949	358.366.047.741	355.600.000.000	100,78%	107,82%
Tổng thu- Tổng chi không lương	383.830.259.701	414.767.429.446	410.000.000.000	101,16%	108,06%

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

2.2 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản: 6.975.739.928.429 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.145.282.946.583 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:

Tài sản TBH: 1.462.663.091.732 VND

Dự phòng Nhận TBH: 3.005.513.010.359 VND

Điều 3: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung chủ yếu như sau:

3.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận đến ngày 31.12.2020:

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2020	442.887.126.874
- Lợi nhuận được phân phối	366.692.561.101
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	76.194.565.773
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	291.091.852.398
- Lợi nhuận được phân phối	292.244.341.825
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	(1.152.489.427)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2020	733.978.979.272
- Lợi nhuận được phân phối	658.936.902.926
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

3.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2020 trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2020	Số tiền (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	0
Quỹ khen thưởng (<i>1,5% Lợi nhuận sau thuế</i>)	4.383.665.127
Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (<i>01 tháng lương thực hiện</i>)	4.594.975.696
Chi trả cổ tức năm 2020 (<i>tỷ lệ 15%</i>)	196.613.905.500
Lợi nhuận còn lại	528.386.432.949
- Lợi nhuận được phân phối	453.344.356.603
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346

❖ Tỷ lệ trích lập các quỹ đã được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCĐ/2006 ngày 28/4/2006 được sửa đổi một số điểm theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHCĐ/2008 ngày 28/4/2008 và Nghị quyết HĐQT số 14/2019/QĐ-HQĐT ngày 27/8/2019

❖ Tỷ lệ cổ tức năm 2020:

- ĐHCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 11/6/2020 dự kiến: 12%
- Tỷ lệ cổ tức năm 2020 trình ĐHCĐ thông qua là: 15%

- Tỷ lệ cổ tức năm 2020 trình ĐHCĐ thông qua là: 15%

Điều 4: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổ thư ký Hội đồng quản trị năm 2020: **2.134.123.747 VND** (được ĐHCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHCĐ).

Điều 5: Phê chuẩn các giao dịch với bên có liên quan năm 2020 (báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2020 (báo cáo đính kèm).

Điều 7: Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2020.

Điều 8: Nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Một số nội dung:

8.1 Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.709.253	1.612.503	6,0%
- Nghiệp vụ PA	310.000	835.202	-62,9%
Lợi nhuận trước thuế	377.000	357.214	5,5%
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	377.000	358.366	5,2%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(1.152)	
Tỷ lệ cổ tức			
- Tiền mặt	12%	15%	
- Cổ phiếu thưởng		Báo cáo ĐHCĐ	
Tổng thu – Tổng chi không lương	435.000	414.767	5,0%

8.2 Kế hoạch dự kiến phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị Tr. VND

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.715.000	2.965.000	(250.000)	66,2%
2	Trái phiếu	500.000	249.100	+250.900	12,2%
3	Góp vốn cổ phần	513.000	542.354	(29.354)	12,5%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ	275.000	195.000	+80.000	6,7%

STT	Danh mục đầu tư	2021	2020	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2021)
	và ủy thác đầu tư				
5	Văn phòng cho thuê	7.031	8.031	(1.000)	0,2%
6	Bất động sản	9.304	13.304	(4.000)	0,2%
7	Tiền tài khoản thanh toán	80.665	52.900	+27.765	2,0%
	Tổng cộng	4.100.000	4.025.690	+74.310	100,0%

Tổng công ty tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo dự kiến phân bổ tài sản nêu trên theo thẩm quyền. Tỷ lệ nói trên có thể thay đổi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng các cơ hội đầu tư phù hợp.

Điều 9: Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trao đổi với các cổ đông lớn để xem xét, quyết định, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn phương án tăng vốn điều lệ 2021 phù hợp.

Điều 10: Thống nhất chủ trương thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định thành lập chính thức và ban hành Quy chế hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Điều 11: Ghi nhận các nội dung thảo luận liên quan đến dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện, trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Điều 12: Nhất trí và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát:

12.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021, bao gồm các công ty sau:

- a. Công ty TNHH KPMG Việt nam
- b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- c. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- d. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

12.2 Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 13: Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị phê chuẩn các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Điều 14: Bổ sung nội dung bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024 vào chương trình làm việc của ĐHĐCĐ năm 2021.

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn